

UBND TỈNH PHÚ THỌ
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: /SGD&ĐT-QLCL
V/v hướng dẫn tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp
trung học phổ thông năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày tháng 4 năm 2026

Kính gửi:

- Các trường trung học phổ thông (THPT);
- Các trường phổ thông có cấp THPT;
- Các trung tâm GDTX, GDNN-GDTX, KTTH-HN.

Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), Thông tư 13/2026/TT-BGDĐT ngày 09/3/2026 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp THPT ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT (sau đây gọi tắt là Quy chế thi);

Căn cứ Công văn số 1257/BGDĐT-QLCL ngày 19/3/2026 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn một số nội dung tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các trường THPT, trường phổ thông có cấp THPT; các trung tâm GDTX, GDNN-GDTX, KTTH-HN chuẩn bị và triển khai tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 (Kỳ thi) một số nội dung sau:

I. CÁC VẤN ĐỀ CHUNG

1. Lịch thi

Ngày	Buổi	Bài thi/Môn thi		Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
10/6/2026	SÁNG	08 giờ 00: Họp cán bộ làm công tác coi thi tại Điểm thi				
	CHIỀU	14 giờ 00: Thí sinh làm thủ tục dự thi tại phòng thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi				
11/6/2026	SÁNG	Ngữ văn		120 phút	07 giờ 30	07 giờ 35
	CHIỀU	Toán		90 phút	14 giờ 20	14 giờ 30
12/6/2026	SÁNG	Bài thi tự chọn	Môn thứ 1	50 phút	07 giờ 30	07 giờ 35
			Môn thứ 2	50 phút	08 giờ 35	08 giờ 40
13/6/2026	Dự phòng					

2. Kế hoạch chuẩn bị, tổ chức Kỳ thi: Thực hiện theo Phụ lục 1.

3. Môn thi: Tổ chức kỳ thi gồm 03 buổi thi: 01 buổi thi môn Ngữ văn, 01 buổi thi môn Toán và 01 buổi thi của bài thi tự chọn gồm 02 môn thi trong số các môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin

học, Công nghệ định hướng Công nghiệp (gọi tắt là Công nghệ Công nghiệp), Công nghệ định hướng Nông nghiệp (gọi tắt là Công nghệ Nông nghiệp), Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Đức, Tiếng Nhật và Tiếng Hàn).

4. Nội dung thi: Bám sát nội dung của Chương trình GDPT hiện hành cấp THPT, chủ yếu là chương trình lớp 12.

5. Hình thức thi, thời gian làm bài thi: Thực hiện theo quy định về cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025 do Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024.

6. Đối tượng dự thi và điều kiện dự thi

6.1. Đối tượng dự thi gồm

- a) Người đã hoàn thành Chương trình GDPT/GDTX trong năm tổ chức kỳ thi.
- b) Người đã hoàn thành Chương trình GDPT/GDTX nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước.
- c) Người đã có Bằng tốt nghiệp THPT dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh.
- d) Người đã có Bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh.

6.2. Điều kiện dự thi

- a) Các đối tượng dự thi phải ĐKDT và nộp đầy đủ các giấy tờ đúng thời hạn.
- b) Đối tượng quy định tại điểm d mục 6.1 nêu trên phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ GD&ĐT.

7. Miễn thi trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT: Thực hiện theo Điều 39 Quy chế thi.

8. Đặc cách tốt nghiệp THPT: Thực hiện theo Điều 40 Quy chế thi.

9. Điểm ưu tiên, điểm khuyến khích: Thực hiện theo Điều 42, 43 Quy chế thi.

10. Điểm xét tốt nghiệp THPT và công nhận tốt nghiệp THPT

- Thực hiện theo Điều 44, 45 Quy chế thi;
- Đối với các thí sinh đủ điều kiện dự thi nhưng không có điểm trung bình cả năm lớp 12 theo quy định thì chỉ dùng điểm của bài thi theo quy định để tính điểm xét công nhận tốt nghiệp THPT.

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI

1. Hội đồng thi, các điểm thi

- Toàn tỉnh Phú Thọ tổ chức một Hội đồng thi do Sở GD&ĐT chủ trì để tổ chức thi cho tất cả các thí sinh đăng ký dự thi tại tỉnh Phú Thọ;
- Hội đồng thi có **110** điểm thi để tổ chức khâu coi thi; trong đó có 12 điểm thi dành cho thí sinh tự do;

(Danh sách các điểm thi cụ thể theo Phụ lục 2, Phụ lục 3 đính kèm).

2. Đăng ký dự thi (ĐKDT)

2.1. Đơn vị ĐKDT

a) Đơn vị ĐKDT là các trường THPT, trường phổ thông có cấp học THPT; trung tâm GDNN-GDTX; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có học viên lớp 12 GDTX năm học 2025-2026 (gọi chung là trường phổ thông).

b) Mỗi đơn vị ĐKDT được gán 01 mã số theo quy định.

c) Thủ trưởng đơn vị ĐKDT quyết định thành lập bộ phận tiếp nhận và xử lý hồ sơ ĐKDT của đơn vị gồm 01 lãnh đạo đơn vị làm Trưởng ban và ít nhất 02 cán bộ làm thành viên.

2.2. Nơi ĐKDT:

a) Đối tượng theo quy định tại điểm a mục 6.1 (thí sinh đã hoàn thành Chương trình GDPT/GDTX trong năm tổ chức kỳ thi) ĐKDT trực tuyến hoặc ĐKDT trực tiếp tại trường phổ thông nơi học lớp 12.

b) Đối tượng theo quy định tại điểm b, c, d mục 6.1 (thí sinh đã hoàn thành Chương trình GDPT/GDTX nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước; thí sinh đã có bằng tốt nghiệp THPT và/hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp có nguyện vọng dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 để làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh; sau đây gọi chung là thí sinh tự do) ĐKDT trực tuyến hoặc trực tiếp tại các trường THPT nơi đặt địa điểm thi dành cho thí sinh tự do (quy định tại phụ lục 2 đính kèm).

2.3. Đăng ký môn thi

- Đối tượng thuộc điểm a, b mục 6.1: Thí sinh phải đăng ký dự thi môn Ngữ văn, môn Toán và 01 bài thi tự chọn gồm 02 môn thi trong số các môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học, Công nghệ Công nghiệp, Công nghệ Nông nghiệp, Ngoại ngữ. Thí sinh chọn 02 môn thi của bài thi tự chọn trong số các môn đã được học ở lớp 12. Thí sinh được ĐKDT môn Ngoại ngữ khác với môn Ngoại ngữ đang học tại trường phổ thông;

- Đối tượng thuộc điểm c, d mục 6.1: Thí sinh chỉ đăng ký môn thi theo nguyện vọng. Riêng đối với bài thi tự chọn, thí sinh chỉ được chọn tối đa 02 môn thi.

2.4. Hồ sơ ĐKDT

a) Phiếu ĐKDT.

b) Các loại chứng nhận hợp lệ để được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

c) Ảnh cỡ 4x6 bảo đảm độ phân giải tối thiểu là 400x600 pixels, được chụp theo kiểu căn cước và trước thời gian nộp hồ sơ không quá 06 tháng.

d) Bản sao học bạ THPT (đối với thí sinh thuộc điểm b mục 6.1).

đ) Bản sao Bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh thuộc điểm c mục 6.1).

e) Bản sao Bằng tốt nghiệp trung cấp, bản sao Sổ học tập hoặc bảng điểm học các môn văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ GD&ĐT (đối với thí sinh thuộc điểm d mục 6.1).

g) Giấy xác nhận điểm bảo lưu (nếu có) do Hiệu trưởng trường phổ thông nơi thí sinh đã dự thi năm trước xác nhận hoặc do sở GD&ĐT nơi thí sinh đã dự thi xác nhận trong trường hợp thí sinh dự thi tại tỉnh khác.

2.5. Nộp hồ sơ ĐKDT đối với thí sinh thuộc điểm a mục 6.1

a) Thí sinh ĐKDT theo hình thức trực tuyến: khai hồ sơ trực tuyến tại Cổng thông tin điện tử do Bộ GD&ĐT quy định và nộp bản chính hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản gốc để đối chiếu (gọi chung là bản sao) các hồ sơ minh chứng để hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích cho nơi ĐKDT.

b) Đối với thí sinh không thể ĐKDT theo hình thức trực tuyến có thể nộp hồ sơ trực tiếp như sau: khai hồ sơ ĐKDT theo mẫu do Bộ GD&ĐT ban hành và nộp cho nơi ĐKDT kèm theo bản sao các minh chứng để hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

2.6. Nộp hồ sơ ĐKDT đối với thí sinh thuộc điểm b, c, d mục 6.1

a) Thí sinh ĐKDT theo hình thức trực tuyến: sử dụng tài khoản VneID để đăng nhập và khai phiếu ĐKDT tại Cổng thông tin điện tử do Bộ GD&ĐT quy định rồi in phiếu ĐKDT được tải về từ hệ thống thành 02 bản, nộp cho nơi ĐKDT; bản sao các hồ sơ minh chứng để hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có) được nộp cho nơi ĐKDT cùng với phiếu ĐKDT và các hồ sơ được quy định tại mục 2.4 nêu trên.

b) Đối với thí sinh không thể ĐKDT theo hình thức trực tuyến có thể nộp hồ sơ trực tiếp như sau: khai hồ sơ ĐKDT theo mẫu do Bộ GD&ĐT ban hành và nộp cho nơi ĐKDT kèm theo bản sao các minh chứng để hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

2.7. Tổ chức ĐKDT

a) Thí sinh ĐKDT theo quy định và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

b) Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT cùng với hồ sơ ĐKDT.

c) Hiệu trưởng trường phổ thông hoặc Thủ trưởng đơn vị nơi ĐKDT chịu trách nhiệm:

- Cấp tài khoản và mật khẩu cho thí sinh thuộc điểm a mục 6.1; hướng dẫn thí sinh chuẩn bị hồ sơ để đăng ký dự thi trực tuyến; hướng dẫn thí sinh ĐKDT; thu Phiếu ĐKDT, nhập thông tin thí sinh ĐKDT (đối với thí sinh đăng ký trực tiếp);

- Hướng dẫn và thu hồ sơ ĐKDT của thí sinh thuộc điểm b, c, d mục 6.1 (thí sinh tự do - nếu có); cấp tài khoản cho thí sinh ngay khi thu hồ sơ (đối với trường hợp thí sinh đăng ký trực tiếp);

- Rà soát, cập nhật thông tin về kết quả học tập của thí sinh ở trường phổ thông; tra cứu thông tin từ nguồn thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác nhận diện ưu tiên theo nơi thường trú, đối tượng người dân tộc thiểu số cho thí sinh (thực hiện trên Hệ thống Quản lý thi - QLT);

- Tổ chức xét duyệt hồ sơ ĐKDT và thông báo công khai những trường hợp không đủ điều kiện dự thi quy định tại mục 6.2; quản lý hồ sơ ĐKDT và chuyển hồ sơ, dữ liệu ĐKDT cho Sở GD&ĐT.

d) Tài khoản của thí sinh là số Thẻ Căn cước/Căn cước công dân (viết tắt là CCCD)/mã số định danh cá nhân (viết tắt là ĐDCN) do cơ quan Công an cấp. Đối với thí sinh không có Thẻ Căn Cước/CCCD/ĐDCN hoặc không có quốc tịch Việt Nam thì sử dụng số Hộ chiếu của thí sinh để thay thế. Trường hợp thí sinh không có Thẻ Căn Cước/CCCD/ĐDCN/số Hộ chiếu thì Hệ thống QLT sẽ gán cho thí sinh một mã số gồm 12 ký tự để quản lý.

2.8. Rà soát dữ liệu

a) Các trường phổ thông và các đơn vị ĐKDT có trách nhiệm: kiểm tra và kiểm tra chéo thông tin thí sinh ĐKDT, xét công nhận tốt nghiệp THPT, các thông tin về diện ưu tiên, khuyến khích trong xét công nhận tốt nghiệp THPT; tổ chức lưu giữ hồ sơ ĐKDT của các đối tượng dự thi.

b) Để bảo đảm dữ liệu tổ chức thi là chính xác, các đơn vị ĐKDT in thông tin của thí sinh đang học lớp 12 từ Hệ thống QLT (Phiếu ĐKDT, Phiếu Đăng ký xét công nhận tốt nghiệp) và tổ chức cho học sinh rà soát, ký xác nhận.

2.9. Thời gian thực hiện ĐKDT

- Trước 17 giờ ngày 15/4/2026: Hoàn thành cập nhật thông tin của học sinh, học viên (gọi chung là học sinh) đang học lớp 12 trên cơ sở dữ liệu ngành (thông tin cá nhân của học sinh). Lập và bàn giao tài khoản cho thí sinh là học sinh đang học lớp 12 năm học 2025-2026 (gọi tắt là thí sinh đang học lớp 12).

- Từ ngày 17/4/2026 đến hết ngày 21/4/2026: Tổ chức cho thí sinh là học sinh đang học lớp 12 thử đăng ký dự thi (ĐKDT) trực tuyến trên Hệ thống QLT.

- Từ ngày 24/4/2026 đến 17 giờ ngày 05/5/2026: Tổ chức cho các thí sinh ĐKDT, đăng ký xét công nhận tốt nghiệp theo hình thức trực tuyến; nhập phiếu ĐKDT, đăng ký xét công nhận tốt nghiệp đối với các thí sinh nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp.

- Chậm nhất ngày 09/5/2026: Hoàn thành việc rà soát, kiểm tra, chỉnh sửa thông tin của thí sinh (nếu có), rà soát điểm bảo lưu của thí sinh (nếu có).

- Chậm nhất ngày 09/5/2026: Hoàn thành tra cứu thông tin từ nguồn thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác nhận diện ưu tiên theo nơi thường trú, đối tượng người dân tộc thiểu số cho thí sinh.

- Chậm nhất ngày 13/5/2026: Hoàn thành việc in danh sách thí sinh ĐKDT theo thứ tự a, b, c,... của tên thí sinh; in, ký tên và đóng dấu trên Phiếu ĐKDT đối với thí sinh đăng ký ĐKDT trực tuyến, cho thí sinh ký xác nhận thông tin ĐKDT trên Phiếu và danh sách; bàn giao cho thí sinh Phiếu ĐKDT.

- Chậm nhất ngày 20/5/2026: Hoàn thành chỉnh sửa thông tin của thí sinh (nếu có); duyệt thông tin ĐKDT; bàn giao Danh sách thí sinh ĐKDT và Phiếu ĐKDT cho Sở GD&ĐT.

- Trước 17h00 ngày 31/5/2026: Hoàn thành việc cập nhật thông tin kết quả học tập của học sinh đang học lớp 12 trên cơ sở dữ liệu ngành.

- Chậm nhất ngày 02/6/2026: Hoàn thành rà soát dữ liệu kết quả học tập, kết quả rèn luyện của thí sinh; cho học sinh rà soát, ký xác nhận; duyệt thông tin xét công nhận tốt nghiệp trên hệ thống QLT.

- Chậm nhất ngày 05/6/2026: Thông báo công khai những trường hợp thí sinh không đủ điều kiện dự thi.

- Chậm nhất ngày 06/6/2026: In các tài liệu cho công tác tổ chức thi và trả Giấy báo dự thi cho thí sinh.

2.10. Một số lưu ý trong quá trình ĐKDT

- Trong quá trình ĐKDT, đăng ký sơ tuyển, đăng ký xét tuyển sinh đại học (ĐH), cao đẳng (CĐ) các thí sinh phải sử dụng thống nhất một loại giấy tờ tùy thân là thẻ Căn cước/CCCD/ĐDCN/Số hộ chiếu.

- Trong thời hạn đăng ký dự thi, thí sinh có nguyện vọng đăng ký xét tuyển sinh ĐH, CĐ phải khai báo trên phần mềm đầy đủ, đúng các thông tin kèm minh chứng để hưởng chế độ ưu tiên trong xét tuyển sinh ĐH, CĐ theo quy định.

- Các đơn vị ĐKDT cần lưu ý thí sinh bảo mật thông tin tài khoản, mật khẩu được cấp để đăng nhập vào Hệ thống QLT từ khi ĐKDT đến khi xem kết quả thi, xét công nhận tốt nghiệp THPT. Để bảo mật thông tin, khi nhận được tài khoản và mật khẩu, thí sinh nên thay đổi ngay mật khẩu. Trong trường hợp thí sinh quên tài khoản và mật khẩu thì có thể liên hệ với Đơn vị ĐKDT để được hỗ trợ.

- Tùy từng thời điểm, khi đăng nhập vào Hệ thống QLT, thí sinh có thể biết được các thông tin như: thông tin ĐKDT, thông tin xét công nhận tốt nghiệp THPT, Giấy báo dự thi, kết quả thi, kết quả xét công nhận tốt nghiệp THPT.

- Khi ĐKDT, thí sinh phải kê khai bảo đảm chính xác các thông tin về mã tỉnh, thành phố, mã trường phổ thông,... đúng quy định.

2.11. Bàn giao hồ sơ đăng ký dự thi

Sau khi đã hoàn thành công việc thu nhận, nhập dữ liệu, rà soát danh sách thí sinh, các đơn vị tập hợp hồ sơ và bàn giao về Sở GD&ĐT (theo Phụ lục 3), cụ thể như sau:

- Danh sách ĐKDT;
- Phiếu ĐKDT đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2025-2026;
- Túi hồ sơ đăng ký dự thi: *Phiếu đăng ký dự thi số 1 dán bên ngoài túi hồ sơ và bản sao CCCD/CMND/ĐDCN/Hộ chiếu*; phong bì có dán tem ghi địa chỉ, thông tin người nhận đối với thí sinh tự do.

- Lưu ý:

+ Phiếu ĐKDT/túi hồ sơ ĐKDT được sắp xếp theo thứ tự danh sách ĐKDT.

+ Đơn vị ĐKDT chịu trách nhiệm bảo quản, lưu giữ hồ sơ ĐKDT (Phiếu ĐKDT số 1, Phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT, hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp THPT kèm theo, Danh sách thí sinh ĐKDT) để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, công tác xét công nhận tốt nghiệp THPT và yêu cầu sửa chữa (nếu có); bàn giao cho Sở GD&ĐT (Phòng Quản lý chất lượng) Danh sách đăng ký dự thi và Phiếu ĐKDT đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2025-2026 hoặc túi hồ sơ ĐKDT (có bản sao CCCD/CMND/ĐDCN/Hộ chiếu) đối với thí sinh tự do.

3. Trách nhiệm của thí sinh

3.1. ĐKDT theo đúng quy định

Thí sinh có trách nhiệm bảo mật thông tin tài khoản, mật khẩu được cấp để đăng nhập vào Hệ thống QLT. Trong trường hợp thí sinh quên tài khoản và mật khẩu thì liên hệ với nơi ĐKDT để được hỗ trợ.

3.2. Làm thủ tục dự thi

- Có mặt tại phòng thi đúng thời gian quy định để làm thủ tục dự thi;
- Xuất trình Thẻ Căn cước/CCCD/Hộ chiếu và nhận giấy báo dự thi;
- Nếu thấy có những sai sót về họ, tên đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh, đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên, phải báo ngay cho Giám thị hoặc người làm nhiệm vụ tại Điểm thi để xử lý kịp thời;
- Trường hợp bị mất Thẻ Căn Cước/CCCD/Hộ chiếu hoặc các giấy tờ cần thiết khác, phải báo cáo ngay cho Trưởng Điểm thi để xem xét, xử lý.

3.3. Tuân thủ đúng các quy định khi dự thi

- Mỗi buổi thi, có mặt tại điểm thi/phòng thi đúng thời gian quy định, chấp hành hiệu lệnh của Điểm thi và hướng dẫn của Giám thị. Thí sinh đến chậm quá 15 phút sau khi có hiệu lệnh tính giờ làm bài sẽ không được dự thi buổi thi đó;
- Các nội dung khác thực hiện theo Điều 21 Quy chế thi.

4. Tổ chức coi thi

4.1. Thành phần tại điểm thi

a) Trưởng Điểm thi là: lãnh đạo trường phổ thông hoặc lãnh đạo trường THCS.

b) Phó Trưởng Điểm thi là: lãnh đạo và/hoặc Tổ trưởng chuyên môn của trường phổ thông và/hoặc trường THCS. Trong đó có 01 Phó Trưởng Điểm thi phụ trách cơ sở vật chất là người của cơ sở giáo dục nơi đặt Điểm thi; các Phó Trưởng Điểm thi khác đến từ cơ sở giáo dục khác.

c) Thư ký Điểm thi là: giáo viên trường phổ thông và/hoặc giáo viên trường THCS.

d) Giám thị là: giáo viên trường phổ thông và/hoặc giáo viên trường THCS trên địa bàn tỉnh.

đ) Trật tự viên, nhân viên phục vụ.

e) Y tế, công an (hoặc kiểm soát viên quân sự trong trường hợp đặc biệt).

g) Trưởng Điểm thi và Phó Trưởng Điểm thi không cùng thuộc một trường. Trưởng Điểm thi, Phó Trưởng Điểm thi (không phụ trách cơ sở vật chất), Giám thị không được làm nhiệm vụ tại Điểm thi có học sinh lớp 12 của trường mình dự thi trong năm tổ chức kỳ thi.

(Các thành phần của điểm thi phải đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện đối với những người tham gia tổ chức Kỳ thi theo quy định tại Điều 6. Quy chế thi).

4.2. Nguyên tắc làm việc; nhiệm vụ, quyền hạn của điểm thi, các thành phần của điểm thi: Thực hiện theo Điều 14 Quy chế thi.

4.3. Coi thi

Thực hiện theo quy định tại Chương V Quy chế thi; trong đó, cần lưu ý một số điểm sau:

- Mỗi phòng thi phải được trang bị 01 chiếc kéo, nhãn niêm phong, hồ dán... dành cho Giám thị để cắt túi đề thi, niêm phong túi bài thi/túi đựng đề thi và giấy nháp ngay sau khi thu bài thi môn thi thứ 1 của bài thi tự chọn.

- Đối với buổi thi bài thi tự chọn, mỗi phòng thi có tối đa 02 túi bài thi, trong đó: 01 túi chứa các phiếu TLTN của các môn thi thứ 1 trong phòng thi và 01 túi chứa các phiếu TLTN của các môn thi thứ 2 trong phòng thi.

- Giám thị bàn giao bài thi tự chọn cho Thư ký Điểm thi: các phiếu TLTN của môn thi thứ 1 (ca thi 1) và môn thi thứ 2 (ca thi 2) trong một phòng thi được để trong hai túi bài thi riêng biệt và tiến hành bàn giao theo quy định.

5. Tổ chức chấm thi, phúc khảo

Thực hiện theo Quy chế thi và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và các quy định của Kỳ thi; tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh lớp 12 nghiên cứu, học tập quy chế thi.

2. Chỉ đạo hoàn thành chương trình; đánh giá, xếp loại học sinh theo đúng quy định; tăng cường tổ chức ôn tập, phụ đạo cho học sinh lớp 12 dự thi tốt nghiệp THPT.

3. Thực hiện việc kiểm tra, rà soát, cập nhật thông tin cá nhân và kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo đầy đủ, chính xác, kịp thời. Hướng dẫn và tổ chức cho thí sinh đăng ký dự thi, đăng ký xét công nhận tốt nghiệp theo đúng quy định.

4. Rà soát, cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của đơn vị đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia công tác tổ chức thi (theo quyết định của Sở GD&ĐT).

5. Các đơn vị đặt điểm thi

- Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, văn phòng phẩm và các điều kiện khác để tổ chức kỳ thi. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các cơ

quan đơn vị liên quan trên địa bàn xây dựng phương án đảm bảo đầy đủ điện, nước, thông tin liên lạc và an toàn cho kỳ thi (an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh thực phẩm,...).

- Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh tự do hoặc thí sinh ở đơn vị khác về dự thi.

6. Các đơn vị không đặt điểm thi (có thí sinh dự thi ở điểm thi khác)

- Phối hợp chặt chẽ với đơn vị đặt điểm thi để chuẩn bị các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ tổ chức kỳ thi.

- Trao đổi, bàn bạc, thống nhất với phụ huynh học sinh về phương án đi lại, ăn ở của thí sinh trong những ngày dự thi (không để thí sinh phải bỏ thi vì điều kiện, hoàn cảnh khó khăn). Cử cán bộ quản lý/giáo viên/nhân viên của đơn vị tham gia quản lý, hỗ trợ, hướng dẫn học sinh trong quá trình dự thi, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, vướng mắc.

Sở GD&ĐT yêu cầu thủ trưởng các đơn vị nghiên cứu, triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, liên hệ Phòng Quản lý chất lượng, Sở GD&ĐT; địa chỉ email: phongqlcl@sophutho.edu.vn) để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Như trên (để thực hiện);
- Giám đốc (để b/c);
- Các PGĐ Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Website Sở GD&ĐT;
- Lưu: QLCL, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phùng Quốc Lập

Phụ lục 1. CÁC ĐIỂM THI, KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026
(Đính kèm Văn bản số /SGD&ĐT-QLCL ngày /4/2026
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

(Số liệu tính đến thời điểm: 15/4/2026)

Stt	Điểm thi	Đơn vị	Loại hình	Số thí sinh	Tổng thí sinh	THPT	GDTX	Tự do	Phòng thi
1	THPT Chuyên Hùng Vương	THPT Chuyên Hùng Vương	THPT	732	732	732			31
2	THPT Việt Trì	THPT Việt Trì	THPT	490	490	490			21
		Tự Do							
3	THPT Công nghiệp Việt Trì	THPT Công nghiệp Việt Trì	THPT	346	452	346	106		19
		TT GDTX tỉnh Phú Thọ	GDTX	106					
4	THPT Kỹ thuật Việt Trì	THPT Kỹ thuật Việt Trì	THPT	295	406	406			17
		PT CLC Hùng Vương	Tư thực	111					
5	THPT Trần Phú Việt Trì	THPT Trần Phú Việt Trì	Tư thực	380	380	380			16
6	THPT Nguyễn Tất Thành	THPT Nguyễn Tất Thành	Tư thực	437	759	437	322		32
		TT KTTH-HN tỉnh Phú Thọ	GDTX	322					
7	THPT Vũ Thê Lang	THPT Vũ Thê Lang	Tư thực	342	641	641			27
		PT Hermann Gmeiner Việt Trì	Tư thực	299					
8	THPT CLC Văn Lang	THPT CLC Văn Lang	Tư thực	314	314	314			14
9	THPT Hùng Vương	THPT Hùng Vương	THPT	432	692	432	260		29

Stt	Điểm thi	Đơn vị	Loại hình	Số thí sinh	Tổng thí sinh	THPT	GDTX	Tự do	Phòng thi
		TT GDNN-GDTX Phú Thọ	GDTX	260					
10	PT DTNT tỉnh Phú Thọ	PT Dân tộc nội trú tỉnh Phú Thọ	THPT	203	203	203			9
11	THPT Phú Thọ	THPT Phú Thọ	Tư thực	394	394	394			17
12	THPT Trường Thịnh	THPT Trường Thịnh	Tư thực	270	270	270			12
13	THPT Cẩm Khê	THPT Cẩm Khê	THPT	422	642	422	220		27
		TT GDNN-GDTX Cẩm Khê	GDTX	220					
14	THPT Phương Xá	THPT Phương Xá	THPT	430	632	632			27
		THPT Sông Thao	Tư thực	202					
15	THPT Hiền Đa	THPT Hiền Đa	THPT	286	286	286			12
		Tự Do							
16	THPT Đoan Hùng	THPT Đoan Hùng	THPT	358	588	358	230		25
		TT GDNN-GDTX Đoan Hùng	GDTX	230					
17	THPT Chân Mộng	THPT Chân Mộng	THPT	338	444	338	106		19
		TT GDNN-GDTX Đoan Hùng	GDTX	106					
18	THPT Quế Lâm	THPT Quế Lâm	THPT	299	299	299			13
19	THPT Hạ Hòa	THPT Hạ Hòa	THPT	301	332	301	31		14
		TT GDNN-GDTX Hạ Hòa	GDTX	31					
20	THPT Nguyễn Bình Khiêm	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Tư thực	400	400	400			17

Stt	Điểm thi	Đơn vị	Loại hình	Số thí sinh	Tổng thí sinh	THPT	GDTX	Tự do	Phòng thi
21	THPT Vĩnh Chân	THPT Vĩnh Chân	THPT	284	284	284			12
22	THPT Xuân Áng	THPT Xuân Áng	THPT	284	284	284			12
		Tự Do							
23	THPT Long Châu Sa	THPT Long Châu Sa	THPT	447	647	447	200		27
		TT GDNN-GDTX Lâm Thao	GDTX	200					
24	THPT Phong Châu	THPT Phong Châu	THPT	419	589	589			25
		THPT Nguyễn Huệ	Tư thực	170					
25	THPT Lâm Thao	THPT Lâm Thao	Tư thực	425	425	425			18
26	THPT Phù Ninh	THPT Phù Ninh	THPT	357	548	357	191		23
		TT GDNN-GDTX Phù Ninh	GDTX	191					
27	THPT Trung Giáp	THPT Trung Giáp	THPT	293	293	293			13
28	THPT Tử Đà	THPT Tử Đà	THPT	311	311	311			13
29	THPT Tam Nông	THPT Tam Nông	THPT	350	499	350	149		21
		TT GDNN-GDTX Tam Nông	GDTX	149					
30	THPT Mỹ Văn	THPT Mỹ Văn	THPT	306	306	306			13
31	THPT Hưng Hóa	THPT Hưng Hóa	THPT	249	249	249			11
		Tự Do							
32	THPT Thanh Ba	THPT Thanh Ba	THPT	431	641	431	210		27

Stt	Điểm thi	Đơn vị	Loại hình	Số thí sinh	Tổng thí sinh	THPT	GDTX	Tự do	Phòng thi
		TT GDNN-GDTX Thanh Ba	GDTX	210					
33	THPT Yên Khê	THPT Yên Khê	THPT	248	248	248			11
		Tự Do							
34	THPT Minh Đài	THPT Minh Đài	THPT	278	278	278			12
35	THPT Tân Sơn	THPT Tân Sơn	THPT	300	508	300	208		22
		TT GDNN-GDTX Tân Sơn	GDTX	208					
36	THPT Thanh Sơn	THPT Thanh Sơn	THPT	441	616	441	175		26
		TT GDNN-GDTX Thanh Sơn	GDTX	175					
37	THPT Hương Cầm	THPT Hương Cầm	THPT	293	293	293			13
38	THPT Văn Miếu	THPT Văn Miếu	THPT	269	269	269			12
39	THPT Thanh Thủy	THPT Thanh Thủy	THPT	429	541	429	112		23
		TT GDNN-GDTX Thanh Thủy	GDTX	112					
40	THPT Trung Nghĩa	THPT Trung Nghĩa	THPT	298	298	298			13
41	THPT Tân Đà	THPT Tân Đà	Tư thực	350	350	350			15
42	THPT Yên Lập	THPT Yên Lập	THPT	306	489	306	183		21
		TT GDNN-GDTX Yên Lập	GDTX	183					
43	THPT Sơn Lương	THPT Sơn Lương	THPT	298	298	298			13
44	THPT Minh Hòa	THPT Minh Hòa	THPT	192	192	192			8

Stt	Điểm thi	Đơn vị	Loại hình	Số thí sinh	Tổng thí sinh	THPT	GDTX	Tự do	Phòng thi
45	THPT Chuyên Vĩnh Phúc	THPT Chuyên Vĩnh Phúc	THPT	530	530	530			23
46	THPT Trần Phú	THPT Trần Phú	THPT	476	476	476			20
		Tự Do							
47	THPT Kim Ngọc	THPT Kim Ngọc	THPT	317	396	317	79		17
		TT GDTX Vĩnh Phúc	GDTX	79					
48	PT liên cấp Newton Vĩnh Phúc	PT liên cấp Newton Vĩnh Phúc	Tư thực	56	418	418			18
		THPT Liên Bảo	Tư thực	165					
		THCS&THPT Đào Duy Từ	Tư thực	197					
49	THPT Nguyễn Thái Học	THPT Nguyễn Thái Học	THPT	420	645	420	225		27
		TT GDTX Vĩnh Phúc	GDTX	225					
50	THPT Vĩnh Yên	THPT Vĩnh Yên	THPT	368	597	368	229		25
		TT GDNN-GDTX Tam Dương (CĐ KT-CN VP)	GDTX	229					
51	THPT Nguyễn Viết Xuân	THPT Nguyễn Viết Xuân	THPT	500	713	500	213		30
		TT GDNN-GDTX Tam Dương (CĐ KT-CN VP)	GDTX	213					
52	THPT Lê Xoay	THPT Lê Xoay	THPT	625	832	625	207		35
		TT GDNN-GDTX Vĩnh Tường	GDTX	207					
53	THPT Nguyễn Thị Giang	THPT Nguyễn Thị Giang	THPT	368	473	368	105		20

Stt	Điểm thi	Đơn vị	Loại hình	Số thí sinh	Tổng thí sinh	THPT	GDTX	Tự do	Phòng thi
		TT GDNN-GDTX Vĩnh Tường	GDTX	105					
54	THPT Đội Cấn	THPT Đội Cấn	THPT	614	714	614	100		30
		TT GDNN-GDTX Vĩnh Tường	GDTX	100					
55	THPT Tam Dương	THPT Tam Dương	THPT	447	447	447			19
		Tự Do							
56	THPT Trần Hưng Đạo	THPT Trần Hưng Đạo	THPT	245	388	245	143		17
		TT GDNN-GDTX Tam Dương	GDTX	143					
57	THPT Tam Dương II	THPT Tam Dương II	THPT	358	567	358	209		24
		TT GDNN-GDTX Tam Dương	GDTX	209					
58	THPT Ngô Gia Tự	THPT Ngô Gia Tự	THPT	582	696	582	114		29
		TT GDNN-GDTX Lập Thạch	GDTX	114					
59	THPT Liễn Sơn	THPT Liễn Sơn	THPT	345	345	345			15
60	THPT Trần Nguyên Hãn	THPT Trần Nguyên Hãn	THPT	279	405	279	126		17
		TT GDNN-GDTX Lập Thạch	GDTX	126					
61	THPT Văn Quán	THPT Văn Quán	THPT	273	430	273	157		18
		TT GDNN-GDTX Lập Thạch	GDTX	157					
62	THPT Yên Lạc	THPT Yên Lạc	THPT	531	765	531	234		32
		TT GDNN-GDTX Yên Lạc	GDTX	234					

Stt	Điểm thi	Đơn vị	Loại hình	Số thí sinh	Tổng thí sinh	THPT	GDTX	Tự do	Phòng thi
63	THPT Đồng Đậu	THPT Đồng Đậu	THPT	388	603	388	215		26
		TT GDNN-GDTX Yên Lạc	GDTX	215					
64	THPT Yên Lạc 2	THPT Yên Lạc 2	THPT	475	774	774			33
		THPT Phạm Công Bình	THPT	299					
65	THPT Võ Thị Sáu	THPT Võ Thị Sáu	THPT	230	412	230	182		18
		TT GDNN-GDTX Bình Xuyên	GDTX	182					
66	THPT Bình Xuyên	THPT Bình Xuyên	THPT	448	648	448	200		27
		TT GDNN-GDTX Bình Xuyên (CĐ CKNN)	GDTX	200					
67	THPT Quang Hà	THPT Quang Hà	THPT	359	540	359	181		23
		TT GDNN-GDTX Bình Xuyên (CĐ CKNN)	GDTX	181					
68	THPT Nguyễn Duy Thi	THPT Nguyễn Duy Thi	THPT	256	256	256			11
69	THPT Bình Sơn	THPT Bình Sơn	THPT	345	345	345			15
70	THPT Sáng Sơn	THPT Sáng Sơn	THPT	307	578	578			25
		THPT Sông Lô	THPT	271					
71	THPT Bến Tre	THPT Bến Tre	THPT	454	736	454	282		31
		TT GDNN-GDTX Phúc Yên	GDTX	282					
72	THPT Xuân Hòa	THPT Xuân Hòa	THPT	408	694	408	286		29

Stt	Điểm thi	Đơn vị	Loại hình	Số thí sinh	Tổng thí sinh	THPT	GDTX	Tự do	Phòng thi
		TT GDNN-GDTX Phúc Yên (CĐ nghề VX số 1)	GDTX	286					
73	THPT Hai Bà Trưng	THPT Hai Bà Trưng	THPT	410	603	410	193		26
		TT GDNN-GDTX Phúc Yên (CĐ nghề VX số 1)	GDTX	111					
		TT GDNN-GDTX Phúc Yên (CĐ CN-TM)	GDTX	82					
74	THPT Tam Đảo	THPT Tam Đảo	THPT	395	618	395	223		26
		TT GDNN-GDTX Tam Đảo	GDTX	223					
75	THPT Tam Đảo II	THPT Tam Đảo II	THPT	274	379	274	105		16
		TT GDNN-GDTX Tam Đảo	GDTX	105					
76	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ	THPT	498	701	540	161		30
		TT GDTX Hòa Bình (TT và CĐ Kỹ thuật Công Nghệ HB)	GDTX	161					
		PT liên cấp Sao Mai Hòa Bình	THPT	42					
77	THPT Lạc Long Quân	THPT Lạc Long Quân	THPT	271	327	271	56		14
		TT GDNN-GDTX Đà Bắc (CĐ Văn hoá Nghệ thuật Tây Bắc)	GDTX	56					
		Tự Do							
78	THPT Công Nghiệp	THPT Công Nghiệp	THPT	375	512	375	137		22

Stt	Điểm thi	Đơn vị	Loại hình	Số thí sinh	Tổng thí sinh	THPT	GDTX	Tự do	Phòng thi
		TT GDTX Hòa Bình (CĐ Kinh tế-Kỹ thuật HB)	GDTX	137					
		Tự Do							
79	PT DTNT THPT Hoà Bình	PT DTNT THPT Hoà Bình	THPT	276	494	276	218		21
		TT GDNN-GDTX Hòa Bình	GDTX	128					
		TT GDNN-GDTX Cao Phong (CĐ Nghề Sông Đà)	GDTX	90					
80	THPT Ngô Quyền	THPT Ngô Quyền	THPT	154	211	154	57		9
		TT GDTX Hòa Bình (CĐ Sư phạm HB)	GDTX	57					
81	THPT Đà Bắc	THPT Đà Bắc	THPT	229	332	259	73		14
		PT DTNT THCS&THPT Đà Bắc	THPT	30					
		TT GDNN-GDTX Đà Bắc	GDTX	73					
82	THPT Mường Chiềng	THPT Mường Chiềng	THPT	143	143	143			6
83	THPT Mai Châu	THPT Mai Châu	THPT	216	314	275	39		14
		PT DTNT THCS&THPT Mai Châu	THPT	30					
		PT DTNT THCS&THPT B Mai Châu	THPT	29					
		TT GDNN-GDTX Mai Châu	GDTX	39					

Stt	Điểm thi	Đơn vị	Loại hình	Số thí sinh	Tổng thí sinh	THPT	GDTX	Tự do	Phòng thi
84	THPT Mai Châu B	THPT Mai Châu B	THPT	117	117	117			5
85	THPT Tân Lạc	THPT Tân Lạc	THPT	246	326	276	50		14
		PT DTNT THCS&THPT Tân Lạc	THPT	30					
		TT GDNN-GDTX Tân Lạc	GDTX	50					
		Tự Do							
86	THPT Mường Bi	THPT Mường Bi	THPT	259	326	326			14
		THPT Lũng Vân	THPT	67					
87	THPT Đoàn Kết	THPT Đoàn Kết	THPT	175	175	175			8
88	THPT Lạc Sơn	THPT Lạc Sơn	THPT	319	454	454			19
		PT DTNT THCS&THPT Lạc Sơn	THPT	30					
		PT DTNT THCS&THPT Ngọc Sơn	THPT	105					
89	THPT Cộng Hoà	THPT Cộng Hoà	THPT	265	265	265			12
90	THPT Đại Đồng	THPT Đại Đồng	THPT	244	244	244			11
91	THPT Kỳ Sơn	THPT Kỳ Sơn	THPT	217	324	324			14
		THPT Phú Cường	THPT	107					
92	THPT Lương Sơn	THPT Lương Sơn 1	THPT	293	426	293	133		18
		TT GDNN-GDTX Lương Sơn	GDTX	133					
93	PT DTNT THCS&THPT	PT DTNT THCS&THPT Lương	THPT	30	191	191			8

Stt	Điểm thi	Đơn vị	Loại hình	Số thí sinh	Tổng thí sinh	THPT	GDTX	Tự do	Phòng thi
	Lương Sơn	Sơn							
		THPT Lương Sơn 2	THPT	161					
94	THPT Nam Lương Sơn	THPT Nam Lương Sơn	THPT	228	228	228			10
95	THPT Kim Bôi	THPT Kim Bôi	THPT	344	480	373	107		20
		PT DTNT THCS&THPT Kim Bôi	THPT	29					
		TT GDNN-GDTX Kim Bôi	GDTX	107					
		Tự Do							
96	THPT 19-5 Kim Bôi	THPT 19-5 Kim Bôi	THPT	321	321	321			14
97	THPT Cù Chính Lan	THPT Cù Chính Lan	THPT	296	296	296			13
98	THPT Thanh Hà	THPT Thanh Hà	THPT	143	143	143			6
99	THPT Lạc Thủy	THPT Lạc Thủy	THPT	194	353	223	130		15
		PT DTNT THCS&THPT Lạc Thủy	THPT	29					
		TT GDNN-GDTX Lạc Thủy	GDTX	130					
100	THPT Lạc Thủy B	THPT Lạc Thủy B	THPT	210	310	210	100		13
		TT GDNN-GDTX Lạc Thủy	GDTX	100					
101	THPT Lạc Thủy C	THPT Lạc Thủy C	THPT	96	96	96			4
102	THPT Yên Thủy A	THPT Yên Thủy A	THPT	272	377	302	75		16
		PT DTNT THCS&THPT Yên Thủy	THPT	30					

Stt	Điểm thi	Đơn vị	Loại hình	Số thí sinh	Tổng thí sinh	THPT	GDTX	Tự do	Phòng thi
		TT GDNN-GDTX Yên Thủy	GDTX	75					
		Tự Do							
103	THPT Yên Thủy B	THPT Yên Thủy B	THPT	203	203	203			9
104	THPT Cao Phong	THPT Cao Phong	THPT	227	319	256	63		14
		PT DTNT THCS&THPT Cao Phong	THPT	29					
		TT GDNN-GDTX Cao Phong	GDTX	63					
105	THPT Yên Thủy C	THPT Yên Thủy C	THPT	142	142	142			6
106	THPT Quyết Thắng	THPT Quyết Thắng	THPT	280	367	280	87		16
		Trung tâm GDNN-GDTX Lạc Sơn	GDTX	87					
107	THPT Thạch Yên	THPT Thạch Yên	THPT	148	148	148			7
108	THPT Yên Hoà	THPT Yên Hoà	THPT	97	97	97			5
109	THPT Bắc Sơn	THPT Bắc Sơn	THPT	122	122	122			6
110	THPT Sào Báy	THPT Sào Báy	THPT	247	247	247			11
				45.966	45.966	37.768	8.197	0	1.962

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH CÁC ĐỊA ĐIỂM ĐĂNG KÝ DỰ THI TỐT NGHIỆP THPT
NĂM 2026 CHO THÍ SINH TỰ DO

*(Đính kèm Công văn số /SGD&ĐT-QLCL ngày /4/2026
của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

Stt	Tên đơn vị
1.	Trường THPT Việt Trì
2.	Trường THPT Hiền Đa
3.	Trường THPT Xuân Áng
4.	Trường THPT Hưng Hóa
5.	Trường THPT Yên Khê
6.	Trường THPT Trần Phú
7.	Trường THPT Tam Dương
8.	Trường THPT Lạc Long Quân
9.	Trường THPT Công Nghiệp
10.	Trường THPT Tân Lạc
11.	Trường THPT Kim Bôi
12.	Trường THPT Yên Thủy A

Căn cứ vào số lượng thí sinh tự do đăng ký, Sở GD&ĐT sẽ quyết định địa điểm thi cho thí sinh tự do (trong các ngày từ ngày 04/6/2026 đến ngày 06/6/2026, thí sinh đến đơn vị đăng ký dự thi để nhận Giấy báo dự thi, trong đó có thông tin về địa điểm thi).

PHỤ LỤC 3
LỊCH BÀN GIAO DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI
VÀ PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026

(Đính kèm Văn bản số /SGD&ĐT-QLCL ngày /4/2026
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Thời gian		Đơn vị bàn giao danh sách thí sinh, Phiếu đăng ký dự thi cho Sở GD&ĐT
1	Ngày 18/5/2026	Sáng	Các đơn vị thuộc địa bàn Vĩnh Phúc cũ
		Chiều	Các đơn vị thuộc địa bàn Phú Thọ cũ
2	Ngày 19/5/2026	Sáng	Các đơn vị thuộc địa bàn Hòa Bình cũ

Địa điểm bàn giao: Hội trường tầng 5, Sở Giáo dục và Đào tạo.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO